TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày 30 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Danh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Quyên.

2. Ông: Vũ Văn Học.

Thư ký phiên toà: Bà Anh Thị Thanh Tâm - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực – Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Giàng Minh Lúa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực , tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2026/TLST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

Bị cáo **Thò Mí X,** sinh ngày 15/5/1995 tại xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số 002095002441, cấp ngày: 14/05/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thò Mí K, sinh năm: 1969 và bà Thò Thị P, sinh năm: 1973; Có vợ: Cư Thị S sinh năm: 1996, có 01 con sinh: năm 2021; Chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2025. Có mặt.

Bị cáo **Thò Mí C,** sinh ngày 21/9/1992 tại xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số 002092003804, cấp ngày: 09/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thò Mí K, sinh năm: 1969 và bà Thò Thị P, sinh năm: 1973; Có vợ: Vừ Thị V; sinh năm: 1992, có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2017, con nhỏ nhất sinh năm: 2020; Chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2025. Có mặt.

Bị cáo **Vàng Mí S,** sinh ngày 23/5/1990 tại xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước

công dân số 002090008127, cấp ngày: 16/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông con ông Vàng Xúa T (đã chết) và bà Vừ Thị C, sinh năm: 1968; Có vợ: Hờ Thị X, sinh năm: 1995, có 02 con, con lớn sinh năm: 2010, con nhỏ sinh năm: 2011; Chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2025. Có mặt.

Bị cáo **Và Mí M,** sinh ngày 01/01/1996 tại xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số 002096005363, cấp ngày: 17/3/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Và Mí S, sinh năm 1970 và bà Vừ Thị D, sinh năm 1972; Có vợ: Thào Thị S, sinh năm: 1997, có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2018, con nhỏ nhất sinh năm: 2022; Chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2025. Có mặt.

Bị cáo **Thò Mí D,** sinh ngày 26/7/1994 tại xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số 002094004909, cấp ngày: 09/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thò Mí T, sinh năm: 1965 và bà Sùng Thị M, sinh năm: 1970; Có vợ: Thò Thị X; Sinh năm: 1994, có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2012, con nhỏ nhất sinh năm: 2017; Chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2025. Có mặt.

Bị cáo **Vàng Mí P,** sinh ngày 03/02/1993 tại xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số 002093002732, cấp ngày: 11/6/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông con ông Vàng Dũng S (đã chết) và bà Sùng Thị D, sinh năm 1969; Có vợ: Thò Thị S, sinh năm: 1995, có 02 con, con lớn sinh năm: 2014, con nhỏ sinh năm: 2015: Chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2025. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã G, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Hờ Thị X**; sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xét xử vắng mặt.

+ Chị **Thò Thị S**; sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xét xử vắng mặt

+ Chị **Thò Thị X**; sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/11/2025, Vàng Mí P gọi điện rủ Thò Mí X, Thò Mí D, Vàng Mí S đi chơi chợ xã B, tỉnh Cao Bằng thì X, D, S đồng ý, còn X

gọi điện thoại rủ thêm Thò Mí C, Và Mí M cùng đi chơi chợ cả hai đều nhất trí. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày P điều khiển mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 23AM-005.54 của P xuống nhà S, khoảng 05 phút sau thì C một mình đi bộ đến nhà S, còn X và M đi cùng nhau. D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 23AM-005.95 của D đi đến nhà S. Khi đang ở nhà S, X nói nhỏ với P *"đằng nào cũng đi chơi thấy nhà nào sơ hở thì trộm cắp"* P đồng ý. Sau đó tất cả 06 người cùng xuất phát từ nhà S, P đi với X, M đi với S, D đi với C đi đến xã B, tỉnh Cao Bằng do không phải ngày chợ phiên nên tất cả di chuyển theo hướng đi Quốc lộ 34 đi ra xã B, tỉnh Tuyên Quang chơi, lúc này C đèo Dính đi trước còn Mua, Sính, Pó, Xá đi sau. Trên đường đi thì M, S, P và X có dừng xe mua xăng (*không nhớ địa chỉ cụ thể)*. Trong lúc mua xăng thì X nói với M và S là *"anh em mình đi chơi thấy có tài sản gì thì lấy trộm"* M và S đồng ý. Đổ xăng xong cả 04 người tiếp tục di chuyển theo hướng xã B, tỉnh Tuyên Quang, khi đi đến cầu sắt của xã B thì thấy D, C đã dừng xe đang chờ ở đó, tại đây thì M nói với C và D là *"trên đường đi B chơi thấy nhà nào có gì thì lấy trộm"* D và C đồng ý.

Sau đó cả 06 người cùng nhau đến trung tâm xã B, tỉnh Tuyên Quang, rồi rẽ lên đường đi vào trung tâm xã G. Khi đến gần trung tâm xã G thì cả 6 người quay lại xã B, lúc này P đèo X, D đèo M quay về đi trước, C chở với D đi sau khi về đến đoạn đường dốc thuộc thôn N, xã G, D và C nhìn thấy ở sườn đồi bên trái đường có 01 lán nhỏ *(lúc này C chưa biết đó là chuồng lợn mà nghĩ đó là nhà dân)*. Sau đó cả hai rẽ vào đường mòn và đi thẳng lên phía lán mục đích là để xem có tài sản gì thì trộm cắp. Khi đến nơi xem thì thấy đây không phải là lán mà là chuồng nuôi lợn, bên trong đó có 01 con lợn cái, lông màu đen, khối lượng khoảng 34kg và 01 con lợn đực, lông màu đen, khối lượng khoảng 25kg. Lúc này C gọi điện thoại cho X, D gọi điện thoại cho S để quay lại. Sau khi P, X, M, S đến và đi theo đường mòn vào được khoảng 29m thì dựng xe ở đó, D, P đứng ở vị trí để xe còn M, C, X, S tự cùng nhau đi thẳng đến chuồng lợn. Do không mang theo vật dụng để đựng lợn nên X tìm xung quanh chuồng thì thấy 01 bao tải màu cam trên nền đất cách chuồng lợn 2,4m rồi đưa cho M. Ngay sau đó M, S cùng nhau trèo vào trong chuồng bắt được 01 con lợn cho vào 01 chiếc bao tải thì C một mình bê con lợn này đến chỗ P, D đứng rồi đặt lên xe mô tô biển kiểm soát 23AM-005.54 của P rồi ngồi ở sau ôm lợn để P lái xe đi về trước. Khi X ở ngoài lấy được thêm 01 chiếc bao tải màu cam ở gần chuồng lợn thì đưa tiếp cho M rồi S, Mua tiếp tục bắt nốt con lợn thứ 2. Sau đó X, M cùng nhau bê con lợn này lên yên xe mô tô biển kiểm soát: 23AM - 005.95 của D rồi Sính ngồi ở đằng sau ôm lợn để D lái xe đi về, còn M lái xe mô tô biển kiểm soát 23P1 - 107.38 chở X về theo. Khoảng 14 giờ cùng ngày thì P, C về đến nhà S ở thôn N, xã N, lúc này không có ai ở nhà, C bê con lợn thứ nhất trộm cắp được thả vào trong chuồng lợn nhà S, sau đó C ở lại còn P đi về. Khoảng 10 phút sau, D và S chở tiếp con lợn thứ hai trộm cắp được về đến nhà S, C tiếp tục một mình bê con lợn này thả vào cùng con lợn thứ nhất trong chuồng lợn nhà S, vừa thả xong thì M và X về đến nơi. Lúc này cả 05 người (*do P đã đi về trước*) cùng nhau thống nhất để 02 con lợn vừa trộm cắp được tại nhà S nuôi nhốt, nếu có ai mua sẽ bán lấy tiền chia nhau, nếu không có

ai mua thì để đến tết sẽ mổ thịt chia nhau. Đến ngày 19/11/2025 khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang làm việc với các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 27/11/2025 kết luận: 01 con lợn cái, lông màu đen có khối lượng là 34kg có giá trị là: 3.230.000đ; 01 con lợn đực, lông màu đen có khối lượng 25kg có giá trị là 2.625.000đ; 02 bao tải màu cam có giá trị là 8.000đ. Tổng giá trị là: 5.863.000đ .

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang thu giữ:

- 01 chiếc bao tải màu cam kích thước (0,90x0,52)m đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, biển kiểm soát: 23AM - 005.95, màu sơn đỏ, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, biển kiểm soát: 23P1 - 107.38, màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX F1, biển kiểm soát: 23AM - 005.54, màu sơn trắng đen, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xám, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh dương, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, vỏ màu xám, đã qua sử dụng.

- Đối với 02 con lợn có tổng khối lượng là 59kg Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại

- Đối với 02 bao tải các đối tượng dùng để đựng lợn, sau khi về đến nhà bị can Sính đã đốt đi nên không thu giữ được.

Sau khi bị khởi tố mỗi bị cáo đã tự nguyện góp 450.000 đồng bồi thường cho anh Đặng Văn T, tổng cộng là 2.700.000đ (*bao gồm tiền xăng xe, tiền công đi tìm lợn và tiền mua thuốc để tiêm phòng cho lợn)* được anh T chấp nhận, đối với 02 lợn bị hại đã được trả lại nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSKV7 ngày 18/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực - Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực

hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm b,h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thò Mí X ,Thò Mí C:từ 10 đến 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 đến 26 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Vàng Mí S,Và Mí M, Vàng Mí P, Thò Mí D từ: 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 20 tháng tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng*:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc bao tải màu cam kích thước (0,90x0,52)m cũ rách, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc điện thọai di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng điện thoại của Thò Mí X).

- 01 chiếc điện thọai di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím, đã qua sử dụng (điện thoại của Vàng Mí S).

- 01 chiếc điện thọai di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng (điện thoại của Thò Mí C).

- 01 chiếc điện thọai di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh dương, đã qua sử dụng (điện thoại của Thò Mí D).

Trả lại cho bị cáo Vàng Mí P.

- 01 chiếc điện thọai di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xám, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Và Mí M.

- 01 chiếc điện thọai di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, vỏ màu xám, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Thò Thị X.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, biển kiểm soát: 23AM - 005.95, màu sơn đỏ, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Hờ Thị X.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, biển kiểm soát: 23P1 - 107.38, màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Thò Thị S.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX F1, biển kiểm soát: 23AM - 005.54, màu sơn trắng đen, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị báo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị hại và người làm chứng không có lời khai bổ sung. Như vậy có đủ căn cứ để xác định: Sáng ngày 16/11//2025 khi các bị cáo đã rủ nhau đi chơi và cùng có mục đích nếu thấy có tài sản gì thì lấy trộm. Do vậy, vào khoảng 13 giờ 00 cùng ngày trên đường đi về tại thôn N, xã G các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 con lợn vào 02 bao tải trị giá là 5.863.000 đồng của anh Đặng Văn T mang về nhà bị cáo Thào Mí S để cùng bán, nếu chưa bán được thì sẽ mổ thịt chia nhau. Khi chưa bán được đến ngày 19/11/2025 thì bị phát hiện và thu giữ. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Tuyên Quang truy tố bị các cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, là ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo có hiểu biết đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ lòng tham, muốn hưởng thụ nên đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác, các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Do đó phải áp dụng mức hình phạt tương xứng để giáo dục, dăn đe các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội do bột phát, không có tổ chức, không có sự câu kết chặt chẽ hoặc phân công lẫn nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò phạm tội của từng bị cáo nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Vai trò của từng bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Thò Mí X là người khởi xướng, trong quá trình thực hiện hành vi cáo tích cực tham gia nên phại chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo Thò Mí C là người phát hiện tài sản trộm cắp được, đã thông báo cho các bị cáo khác đến trộm cắp và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Vàng Mí S sau khi nghe điện thoại của Thò Mí D đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời đã nhất trí mang tài sản trộm cắp về nhà mình để chờ đi tiêu thụ, như vậy bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án.

Bị cáo Và Mí M, Thò Mí D là người trực tiếp thực hiện hành vi và cùng với Pó, Sính mang về nên có vai trò thứ tư trong vụ án.

Bị cáo Vàng Mí P có vai trò trực tiếp cùng C chở lợn về nhà Sính nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng.

Về nhân thân: Không. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ thái độ, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường xong thiệt hại, hậu quả không lớn, đồng thời các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có lý lịch, nơi cư trú, sinh sống rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong thời gian tại ngoại các bị cáo không vi phạm các quy định của nhà nước nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ dăn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn qui định phạt tiền đối với người phạm tội. Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, có bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bổ sung, tài sản trộm cắp đã được thu giữ và trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại của Thò Mí X, Vàng Mí S, Thò Mí C, Thò Mí D là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước..

Đối với xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu WAERS BKS: 23AM.00544 là tài sản chung của vợ chồng Vàng Mí P, Thò Thị S; Xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu WAVE ALPHA ,BKS: 23AM.005.95 là tài sản chung của vợ chồng Thò Mí D, Thò Thị X và xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Honda, loại Blade, BKS: 23P1-107.38 của vợ

chồng Vàng Mí S, Hờ Thị X. Các bị cáo P, S và D khi sử dụng chị S, chị X và chị X không biết và có đơn đề nghị được trả lại tài sản, xét thấy ban đầu các bị cáo không có mục đích sử dụng làm phương tiện phạm tội, là phương tiện duy nhất trong gia đình nên cần chấp nhận.

Đối với điện thoại điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xám của Vàng Mí P và điện thoại Realme màu xám của Và Mí M không liên quan đến tội phạm cần được trả lại.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, và Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thò Mí X **11** (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội ‘‘ Trộm cắp tài sản’’, thời gian thử thách là **22** (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Thò Mí C **10** (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội ‘‘ Trộm cắp tài sản’’, thời gian thử thách là **20** (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vàng Mí S **10** (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội ‘‘ Trộm cắp tài sản’’, thời gian thử thách là **20** (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Thò Mí D **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội ‘‘ Trộm cắp tài sản’’, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Và Mí M **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội ‘‘ Trộm cắp tài sản’’, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vàng Mí P **08** (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội ‘‘ Trộm cắp tài sản’’, thời gian thử thách là **16** (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bao tải màu cam kích thước (0,90x0,52)m cũ rách, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng (điện thoại của Thò Mí X).

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím, đã qua sử dụng (điện thoại của Vàng Mí S).

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng (điện thoại của Thò Mí C).

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh dương, đã qua sử dụng (điện thoại của Thò Mí D).

Trả lại cho bị cáo Vàng Mí P.

- 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xám, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Và Mí M.

- 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, vỏ màu xám, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Thò Thị X.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, biển kiểm soát: 23AM - 005.95, màu sơn đỏ, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Hờ Thị X.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, biển kiểm soát: 23P1 - 107.38, màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Thò Thị S.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX F1, biển kiểm soát: 23AM - 005.54, màu sơn trắng đen, số khung: RLHJA3882RY024120, số máy: JA53E0059797, xe cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tuyên Quang với Phòng Thi hành án dân sự khu vực – Tuyên Quang ngày 22/01/2026.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 7- Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV06; PC10 Công an tỉnh;
- UBND xã N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Danh Nhân